

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/KDTM-ST

Ngày: 29-3-2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thành Hiệp

2. Bà Trần Việt Hồng Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2022/TLST-KDTM ngày 28 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXX-KDTM ngày 03 tháng 02 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2023/QĐST-KDTM ngày 21 tháng 02 năm 2023, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 02/2023/QĐST-KDTM ngày 14 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV T; Địa chỉ: khóm T, thị trấn V, huyện P, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Thành N – Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: bà Võ Ngọc Mỹ T, sinh năm 1988 – Đại diện theo giấy ủy quyền ngày 05/11/2022 (có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã B, huyện P, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: ông Đỗ Văn P, sinh năm: 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp V, xã A, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 17/10/2022, đại diện nguyên đơn ông Lê Thành N trình bày: ông Đỗ Văn P có mua phân bón tại Công ty TNHH MTV T từ ngày

22/11/2018 và toa hàng ngày 22/12/2018 với tổng số tiền là 179.700.000 đồng, đến ngày 09/5/2019 ông Đỗ Văn P thanh toán được số tiền 100.000.000 đồng. Sau khi ký công nợ ông Đỗ Văn P thanh toán thêm được số tiền 8.000.000 đồng thì không tiếp tục thanh toán. Công ty TNHH MTV T khởi kiện yêu cầu ông Đỗ Văn P có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc là 71.700.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 15/5/2022 là 35.813.000 đồng, tổng cộng nợ gốc và lãi là 107.513.000 đồng. Tiếp tục tính lãi phát sinh theo mức lãi suất 1%/tháng đối với số tiền chậm thanh toán từ ngày 16/5/2022 đến ngày xét xử.

* Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn ông Đỗ Văn P nhưng ông Đỗ Văn P đều vắng mặt không có lý do, đồng thời không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa,

- Đại diện nguyên đơn bà Võ Ngọc Mỹ T trình bày yêu cầu ông Đỗ Văn P phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV T số tiền nợ gốc là 71.700.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/3/2023) là 43.452.000 đồng, tiếp tục tính lãi theo mức lãi suất 1%/tháng đối với số tiền chậm thanh toán đến khi ông Đỗ Văn P trả xong toàn bộ số nợ.

- Bị đơn ông Đỗ Văn P vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn trả số tiền 71.700.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 43.452.000 đồng, tiếp tục tính lãi theo quy định pháp luật đối với số tiền chậm thanh toán cho đến khi bị đơn thanh toán xong toàn bộ số nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về quan hệ pháp luật: nguyên đơn Công ty TNHH MTV T và bị đơn Đỗ Văn P đều có đăng ký kinh doanh, các bên đương sự tham gia giao dịch đều nhằm mục đích lợi nhuận. Tòa án xác định tranh chấp giữa Công ty TNHH MTV T và ông Đỗ Văn P là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Đỗ Văn P đăng ký kinh doanh theo hình thức hộ gia đình, chủ thể thành lập là cá nhân nên ông Đỗ Văn P được xác định là bị đơn của vụ án.

1.2 Về thẩm quyền giải quyết: Tại biên bản xác minh ngày 28/12/2022 công an xã A, huyện C, tỉnh An Giang xác nhận ông Đỗ Văn P có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp V, xã A, huyện C, tỉnh An Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

1.3 Về sự có mặt của đương sự: Ông Đỗ Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với ông Đỗ Văn P.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Căn cứ vào lời trình bày của đương sự và các chứng cứ có trong hồ sơ là bản xác nhận nợ tháng 12 năm 2019 được lập ngày 06/01/2020 có chữ ký xác nhận của bên bán đại diện Công ty TNHH MTV T là ông Lê Thành N và bên mua là ông Đỗ Văn P nên có đủ căn cứ xác định giữa Công ty TNHH MTV T và ông Đỗ Văn P có xác lập hợp đồng mua bán hàng hóa là phân bón dùng trong nông nghiệp. Sự thỏa thuận của Công ty TNHH MTV T và ông Đỗ Văn P là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung thỏa thuận không trái đạo đức, pháp luật nên được xem là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ khi xảy ra tranh chấp. Căn cứ vào bản xác nhận nợ tháng 12/2019 chứng minh ông Đỗ Văn P có nợ tiền mua phân bón của Công ty TNHH MTV T tổng cộng là 181.250.000 đồng, ngày 12/3/2019 ông Đỗ Văn P được hưởng chương trình trừ điểm với số tiền 1.550.000 đồng, đến ngày 09/5/2019 ông Đỗ Văn P trả được số tiền 100.000.000 đồng, nợ gốc còn lại là 79.700.000 đồng. Đại diện Công ty TNHH MTV T trình bày sau khi ký công nợ ông Đỗ Văn P trả được thêm số tiền 8.000.000 đồng, nợ gốc còn lại là 71.700.000 đồng, số nợ gốc Công ty TNHH MTV T trình bày ông Đỗ Văn P còn nợ là có lợi cho ông Đỗ Văn P và phù hợp với cái tài liệu chứng cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Việc vi phạm thỏa thuận của ông Đỗ Văn P làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH MTV T, Công ty TNHH MTV T yêu cầu ông Đỗ Văn P thanh toán số nợ trên là hoàn toàn phù hợp nên được chấp nhận.

Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 50 Luật Thương mại Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV T, buộc ông Đỗ Văn P có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH MTV T số tiền nợ gốc là 71.700.000 đồng (bảy mươi một triệu bảy trăm ngàn đồng).

2.2 Về lãi suất: Giữa Công ty TNHH MTV T và ông Đỗ Văn P không xác lập hợp đồng bằng văn bản, Tòa án triệu tập ông Đỗ Văn P nhiều lần nhưng ông Đỗ Văn P đều vắng mặt nên không có căn cứ xác định được mức lãi suất các bên thỏa thuận, tuy nhiên tại bản xác nhận nợ tháng 12/2019 Công ty TNHH MTV T có ghi nhận phần lãi, ông Đỗ Văn P có ký tên vào bản xác nhận nợ này nên được xem là ông Đỗ Văn P chấp nhận tính lãi đối với số nợ chậm thanh toán. Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng đại diện Công ty TNHH MTV T yêu cầu tính lãi suất 01%/tháng đối với số tiền nợ chưa thanh toán của ông Đỗ Văn P. Tòa án đã thu thập bảng tính lãi của ba ngân hàng thương mại trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh An Giang (là ngân hàng TMCP Công Thương, ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Việt Nam, ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín) và xác định mức lãi suất nợ quá hạn trung bình là 19,5%/năm tương đương 1,625%/tháng. Công ty TNHH MTV T yêu cầu tính lãi đối với số nợ gốc chậm thanh toán theo mức lãi suất là 01%/tháng là phù hợp với quy định tại Điều 306 Luật Thương mại nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Số tiền lãi tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm (ngày 29/3/2023) là 43.452.000 đồng (bốn mươi ba triệu bốn trăm năm mươi hai ngàn đồng).

Tiếp tục tính lãi theo mức 01%/tháng đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán toán đến khi ông Đỗ Văn P trả xong toàn bộ số nợ.

[3] *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ vào quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] *Quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 24, Điều 50, Điều 306 Luật Thương mại; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV T.

Buộc ông Đỗ Văn P có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH MTV T số tiền vốn gốc là 71.700.000 đồng (bảy mươi một triệu bảy trăm ngàn đồng) và tiền lãi là 43.452.000 đồng (bốn mươi ba triệu bốn trăm năm mươi hai ngàn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/3/2023) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền vốn gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận (01%/tháng).

2. *Về án phí sơ thẩm*:

- Công ty TNHH MTV T được nhận lại số tiền 2.687.000 đồng (hai triệu sáu trăm tám mươi bảy ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003916 ngày 27/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Ông Đỗ Văn P phải chịu 5.757.600 đồng (năm triệu bảy trăm năm mươi bảy ngàn sáu trăm đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

3. *Quyền kháng cáo:* Công ty TNHH MTV T và bà Võ Ngọc Mỹ T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/3/2023). Ông Đỗ Văn P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Hữu Phúc